

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1074/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc
nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông
năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên Đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo: số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm đồng phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 37/TTr-SGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tuyển chọn học sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) bảo đảm chất lượng, đúng thực chất theo nội dung Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng năng khiếu và đào tạo nguồn nhân lực đa dạng cho tỉnh.

2. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện tại các cơ sở giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác phân luồng sau khi hoàn thành chương trình trung học cơ sở (THCS).

3. Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn tỉnh, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên hiện có.

II. Yêu cầu

1. Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm chính xác, an toàn, khách quan, công bằng, nghiêm túc và bảo mật.

2. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu, thời gian và phương thức tuyển sinh theo quy định.

B. NỘI DUNG

I. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT các trường không chuyên

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng: Học sinh, học viên (*sau đây gọi chung là học sinh*) đã tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

b) Điều kiện dự tuyển:

- Học sinh thuộc đối tượng nêu trên, đã tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại tỉnh Lâm Đồng hoặc có nơi cư trú tại tỉnh Lâm Đồng.

- Trường hợp học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT theo nơi cư trú thì thời gian cư trú phải được xác lập trước thời điểm hết hạn đăng ký tuyển sinh.

Đối với các trường hợp đặc biệt, giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

2. Tuyển thẳng; chế độ ưu tiên, khuyến khích

a) Tuyển thẳng vào THPT:

- Thực hiện theo khoản 3 Điều 10 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP;
- Thực hiện theo khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

b) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên: Thực hiện theo khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

c) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích: Thực hiện theo khoản 3 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

3. Phương thức, địa bàn và đăng ký tuyển sinh

3.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển , thực hiện một trong hai hình thức sau:

- a) Xét tuyển theo nguyện vọng.
- b) Xét tuyển theo địa bàn.

3.2. Địa bàn và hình thức tuyển sinh:

a) Hình thức xét tuyển theo nguyện vọng:

- Học sinh thuộc đối tượng đăng ký tuyển sinh vào nhóm trường nào thì được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng vào 02 trường THPT thuộc nhóm trường đó.

- Học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng thì không được xét nguyện vọng.

- Các trường thực hiện xét tuyển theo nguyện vọng, gồm:

+ Nhóm 1: THPT Nguyễn Thị Minh Khai , THPT Nguyễn Văn Linh , THPT Lương Thế Vinh - Hàm Kiệm , THPT Nguyễn Trường Tộ, THPT Đức Tân, THPT Nguyễn Văn Trỗi, THPT Hàm Tân, THPT Ngô Quyền, THPT Huỳnh Thúc Kháng - Sơn Mỹ, THPT Tuy Phong , THPT Hòa Đa , THPT Hàm Thuận Bắc , THPT Bắc Bình , THPT Hàm Thuận Nam , THPT Lý Thường Kiệt, THPT Nguyễn Huệ - La Gi, THPT Tánh Linh , THPT Đức Linh , THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết , THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết , THPT Phan Thiết, THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né, THPT Hùng Vương - Hoài Đức, THPT Quang Trung - Nam Thành.

+ Nhóm 2: THPT Trần Phú - Đà Lạt, THPT Bùi Thị Xuân - Đà Lạt, THCS&THPT Chi Lăng, THCS&THPT Tây Sơn, THCS&THPT Đống Đa, THPT Lang Biang.

+ Nhóm 3: THPT Đơn Dương, THPT Pró, THPT Hùng Vương - D'Ran.

+ Nhóm 4: THPT Bảo Lộc, THPT Lộc Thanh, THPT Lộc Phát, THPT Nguyễn Tri Phương, THPT Lê Thị Pha, THPT Nguyễn Du - Bảo Lộc.

+ Nhóm 5: THCS&THPT Lê Hữu Trác, THPT Lê Quý Đôn - Tuy Đức.

+ Nhóm 6: THPT Nguyễn Tất Thành, THPT Nguyễn Đình Chiểu, THPT Phạm Văn Đồng, THPT Trường Chinh - Nhân Cơ.

+ Nhóm 7: THPT Phan Đình Phùng - Đức An, THPT Lương Thế Vinh - Thuận Hạnh, THPT Đắc Song.

+ Nhóm 8: THPT Phan Chu Trinh - Cư Jút, THPT Nguyễn Bình Khiêm - Nam Dong, THPT Phan Bội Châu - Nam Dong.

+ Nhóm 9: THPT Đắc Glong, THPT Lê Duẩn, THCS&THPT Quảng Hòa.

+ Nhóm 10: THPT Krông Nô, THPT Hùng Vương - Quảng Phú, THPT Trần Phú - Nam Đà.

+ Nhóm 11: THPT Chu Văn An - Gia Nghĩa, THPT Gia Nghĩa.

+ Nhóm 12: THPT Trần Hưng Đạo, THPT Đắc Mil, THPT Quang Trung - Đắc Mil, THPT Nguyễn Du - Đắc Sắk.

Đối tượng đăng ký tuyển sinh cụ thể của từng nhóm được quy định tại **Phụ lục I**.

b) Hình thức xét tuyển theo địa bàn

- Xét tuyển theo địa bàn cấp xã, thôn đối với các trường THPT trên địa bàn các xã: Lạc Dương, Hiệp Thạnh, Tân Hội, Tà Hine, Tà Năng, Ninh Gia, Đức Trọng, Đinh Văn Lâm Hà, Phú Sơn Lâm Hà, Nam Hà Lâm Hà, Nam Ban Lâm Hà, Tân Hà Lâm Hà, Phúc Thọ Lâm Hà, Đam Rông 1, Đam Rông 2, Đam Rông 3, Đam Rông 4, Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 2, Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 4, Bảo Lâm 5, Đạ Huoai, Đạ Huoai 2, Đạ Huoai 3, Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Hòa Ninh, Hòa Bắc, Đinh Trang Thượng, Gia Hiệp.

- Xét tuyển theo trường THCS nơi học sinh tốt nghiệp năm học 2025 - 2026 đối với các Trường sau: THCS&THPT Xuân Trường, THCS&THPT Tà Nung, THPT Cát Tiên, THPT Quang Trung - Cát Tiên, THPT Gia Viễn.

- Đối tượng đăng ký tuyển sinh cụ thể được quy định tại **Phụ lục II**.

c) Đối với các vùng giáp ranh

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi về khoảng cách địa lý cho học sinh, ngoài các trường quy định nêu trên, cho phép học sinh thuộc các vùng giáp ranh giữa các địa phương được đăng ký nguyện vọng tuyển sinh vào các trường gần nơi cư trú (nếu có nguyện vọng), cụ thể:

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại Trường THCS Dung K'Nó được phép đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT Lang Biang.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại Trường THCS Đức Phổ được phép đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT Cát Tiên hoặc THPT Quang Trung - Cát Tiên.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại Trường THCS Nam Ninh được phép đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT Cát Tiên, THPT Gia Viễn.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 có nơi cư trú tại xã

Quảng Tân (*cũ*) thuộc xã Quảng Tân (*mới*), xã Đăk R’Tih (*cũ*) thuộc xã Tuy Đức(*mới*) được đăng ký xét tuyển vào Trường THPT Phạm Văn Đồng.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 có nơi cư trú tại xã Đăk R’Moan (*cũ*), xã Quảng Tân (*cũ*) thuộc xã Quảng Tân (*mới*) được đăng ký xét tuyển vào Trường THPT Trường Chinh - Nhân Cơ.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 có nơi cư trú tại xã Đăk Ngo (*cũ*) được đăng ký xét tuyển vào Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại Trường THCS Võ Thị Sáu, xã Quảng Sơn được phép đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT Hùng Vương - Quảng Phú.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 có nơi cư trú tại xã Long Sơn (*cũ*) được đăng ký xét tuyển vào Trường THPT Trần Phú - Nam Đà.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 có nơi cư trú tại xã Trúc Sơn (*cũ*) được đăng ký xét tuyển vào Trường THPT Quang Trung - Đăk Mil.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 có nơi cư trú tại xã Đăk Hòa (*cũ*) được đăng ký xét tuyển vào Trường THPT Nguyễn Du - Đăk Săk.

3.3. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh

- Học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm học 2025 - 2026 nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh trực tuyến tại trường đang học lớp 9.

- Thí sinh tự do nộp hồ sơ tại trường THPT nơi đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1.

3.4. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT ngoài công lập : Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

4. Thời gian tổ chức đăng ký tuyển sinh và tổ chức xét tuyển

a) Đăng ký tuyển sinh: Từ ngày 25/5/2026 đến ngày 30/5/2026 bằng hình thức trực tuyến.

b) Tổ chức xét tuyển: Từ ngày 15/7/2026 đến ngày 24/7/2026. Hoàn thành việc tuyển sinh trước ngày 31/7/2026.

c) Đối với các trường THPT ngoài công lập, các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX: Tổ chức tuyển sinh được thực hiện sau khi các trường công lập đã hoàn thành xét tuyển; đồng thời hoàn thành việc tuyển sinh trước ngày 31/8/2026.

5. Điểm xét tuyển

a) Được tính trên cơ sở kết quả xếp loại rèn luyện, học tập của từng năm học, quy đổi thành điểm như sau:

STT	Kết quả xếp loại rèn luyện	Kết quả xếp loại học tập	Điểm quy đổi
1	Tốt	Tốt	10 điểm
2	Tốt	Khá	9 điểm
	Khá	Tốt	
3	Khá	Khá	8 điểm
5	Tốt	Đạt	7 điểm
	Đạt	Tốt	
6	Khá	Đạt	6 điểm
	Đạt	Khá	
7	Đạt	Đạt	5 điểm

b) Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = Tổng điểm quy đổi các năm THCS + Điểm ưu tiên/điểm khuyến khích (nếu có).

6. Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ điểm xét tuyển, thực hiện việc xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

- Điểm trung bình các môn được tính bằng điểm số của cả năm học lớp 9 cao hơn;
- Tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của môn Toán và môn Ngữ văn cao hơn.

* **Lưu ý:** Việc xét tuyển nguyện vọng 2 phải đảm bảo nguyên tắc: điểm chuẩn nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 tối thiểu 01 điểm và tối đa 03 điểm.

II. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT các trường chuyên

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Theo quy định tại khoản 1 Mục I phần Nội dung Kế hoạch này; đồng thời phải có kết quả rèn luyện, học tập cả năm học của các lớp cấp THCS đạt từ Khá trở lên.

2. Tuyển sinh các lớp chuyên , đăng ký dự thi và môn thi

a) Tuyển sinh các lớp chuyên

- Trường THPT chuyên Thăng Long tuyển sinh các lớp chuyên: Toán, Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh và Tiếng Pháp.
- Trường THPT chuyên Bảo Lộc tuyển sinh các lớp chuyên: Toán, Tin

học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh.

- Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo tuyển sinh các lớp chuyên: Toán, Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh.

- Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh tuyển sinh các lớp chuyên: Toán, Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh.

b) Đăng ký dự thi:

- Mỗi học sinh được đăng ký dự thi tối đa 02 (hai) môn chuyên (*môn thi chuyên thứ nhất gọi là nguyện vọng 1, môn thi chuyên thứ hai được gọi là nguyện vọng 2; 02 môn thi chuyên phải có lịch thi không trùng nhau*) tại cùng một Trường THPT chuyên; đồng thời được đăng ký xét tuyển tối đa 02 nguyện vọng vào các trường THPT không chuyên.

- Học sinh đăng ký trực tuyến tại trường đang học lớp 9.

c) Môn thi: Mỗi học sinh tham gia dự thi bắt buộc 03 môn thi chung, gồm môn Toán, môn Ngữ văn, môn Tiếng Anh (*không chuyên*) và môn chuyên.

3. Địa bàn tuyển sinh

a) Trường THPT chuyên Thăng Long tuyển sinh học sinh có nơi cư trú hoặc tốt nghiệp lớp 9 tại các trường THCS trên địa bàn các xã : Lạc Dương, Đơn Dương, Ka Đô, Quảng Lập, D'Ran, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Tân Hội, Tà Hine, Tà Năng, Ninh Gia, Đinh Văn Lâm Hà, Phú Sơn Lâm Hà, Nam Hà Lâm Hà, Nam Ban Lâm Hà, Tân Hà Lâm Hà, Phúc Thọ Lâm Hà, Đam Rông 1, Đam Rông 2, Đam Rông 3, Đam Rông 4; các phường : Xuân Hương - Đà Lạt, Cam Ly - Đà Lạt, Lâm Viên - Đà Lạt, Xuân Trường - Đà Lạt, Lang Biang - Đà Lạt và các xã , phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (*trước sáp nhập*), tỉnh Đắk Nông (*trước sáp nhập*).

Riêng các môn Địa lí, Lịch sử và Tiếng Pháp được tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Trường THPT chuyên Bảo Lộc tuyển sinh học sinh có nơi cư trú hoặc tốt nghiệp lớp 9 tại các trường THCS trên địa bàn các xã : Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 2, Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 4, Bảo Lâm 5, Đạ Huoai, Đạ Huoai 2, Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Cát Tiên, Cát Tiên 2, Cát Tiên 3, Đạ Huoai 3, Di Linh, Hòa Ninh, Hòa Bắc, Đinh Trang Thượng, Bảo Thuận, Sơn Điền, Gia Hiệp; Phường 1 - Bảo Lộc, Phường 2 - Bảo Lộc, Phường 3 - Bảo Lộc, Phường B'Lao; và các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (*trước sáp nhập*), tỉnh Đắk Nông (*trước sáp nhập*).

c) Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo, Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh tuyển sinh học sinh có nơi cư trú trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Thời gian đăng ký, tổ chức thi tuyển và hoàn thành công tác tuyển sinh

a) Đăng ký dự thi: Từ ngày 25/5/2026 đến ngày 29/5/2026 theo hình thức

trực tuyến.

b) Lịch thi

Ngày thi	Buổi	Môn thi		Bắt đầu tính giờ làm bài	Thời gian làm bài
01/7/2026	Sáng	08 giờ 00: Học sinh có mặt tại điểm thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có), học Quy chế thi			
02/7/2026	Sáng	Không chuyên	Ngữ văn	08 giờ 30	120 phút
	Chiều	Không chuyên	Tiếng Anh	14 giờ 30	60 phút
03/7/2026	Sáng	Không chuyên	Toán	08 giờ 30	90 phút
	Chiều	Môn chuyên	Toán	14 giờ 00	150 phút
			Hóa học		
			Vật lí		
			Ngữ văn		
Tiếng Pháp					
04/7/2026	Sáng	Môn chuyên	Tin học	08 giờ 00	150 phút
			Sinh học		
			Địa lí		
			Lịch sử		
			Tiếng Anh		

c) Lịch thực hiện

- Chấm thi từ ngày 06/7 đến 15/7/2026.
- Công bố điểm thi: Ngày 16/7/2026.
- Phúc khảo bài thi:
- + Từ ngày 17/7/2026-19/7/2026 nhận đơn phúc khảo.
- + Từ ngày 20/7/2026-22/7/2026 tổ chức chấm phúc khảo.
- Xét tuyển: Từ ngày 23/7/2026-24/7/2026.
- Hoàn thành công tác xét tuyển sinh trước ngày 31/7/2026.

5. Điểm xét tuyển :

Điểm xét tuyển = Điểm bài thi môn Ngữ văn + Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn Tiếng Anh + Điểm bài thi môn chuyên

Lưu ý: Môn chuyên được tính theo thang điểm 20, môn thi chung được tính theo thang điểm 10(cấu trúc đề thi theo hướng dẫn tại Công văn số 720/SGDDT-GDTrH ngày 11/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

6. Nguyên tắc xét tuyển

a) Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi.

b) Căn cứ điểm xét tuyển, thực hiện xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì thực hiện xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn.
- Tổng điểm trung bình cuối năm lớp 9 của môn đăng ký dự thi chuyên cao hơn.
- Điểm trung bình tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số năm học lớp 9 cao hơn.
- Trường hợp học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ không xét nguyện vọng 2.

III. Tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Tuyển sinh vào lớp 6

a) Đối tượng và điều kiện tuyển sinh:

- Đối tượng:

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng hoặc xã, phường khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

+ Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Trường

Phổ thông DTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới năm học 2026 - 2027.

- Điều kiện dự tuyển: Học sinh thuộc đối tượng tại điểm a Mục này đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2; có độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

b) Địa bàn tuyển sinh: **Cụ thể tại Phụ lục III.**

c) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

d) Tuyển thẳng vào lớp 6 Trường Phổ thông DTNT: Thực hiện theo điểm a, điểm c khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT.

đ) Chế độ ưu tiên/khuyến khích theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Mục I phần nội dung của Kế hoạch này

e) Điểm xét tuyển: Là tổng điểm kiểm tra môn Toán và môn Tiếng Việt cuối năm học lớp 5 và điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có).

g) Nguyên tắc xét tuyển:

Xét tuyển theo thứ tự các nhóm đối tượng như sau:

-Thứ nhất: Học sinh thuộc diện tuyển thẳng.

-Thứ hai: Các trường hợp còn lại, căn cứ điểm xét tuyển của học sinh, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì thực hiện xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Học sinh có điểm ưu tiên/khuyến khích cao hơn.

+ Học sinh có điểm kiểm tra môn Tiếng Việt cuối năm học lớp 5 cao hơn.

+ Trường hợp điểm kiểm tra môn Tiếng Việt cuối năm học lớp 5 bằng nhau thì tiếp tục lấy tổng điểm môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí cuối năm học lớp 5 làm cơ sở để xét.

2. Tuyển sinh vào lớp 10

a) Đối tượng và điều kiện tuyển sinh:

- Đối tượng: Thực hiện theo điểm a khoản 1 Mục III phần Nội dung của Kế hoạch này.

- Điều kiện dự tuyển: Học sinh thuộc đối tượng tại điểm a Mục này đã tốt nghiệp trung học cơ sở, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

b) Địa bàn tuyển sinh: **Cụ thể tại Phụ lục IV.**

c) Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên/khuyến khích:

- Đối tượng được tuyển thẳng: Thực hiện theo điểm a, điểm b khoản 2

Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT.

- Chế độ ưu tiên/khuyến khích theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Mục I phần Nội dung của Kế hoạch này

d) Phương thức: Xét tuyển.

đ) Điểm xét tuyển: Theo quy định tại khoản 5 Mục I phần Nội dung của Kế hoạch này.

e) Nguyên tắc xét tuyển:

Xét tuyển theo thứ tự các nhóm đối tượng như sau:

-Thứ nhất: Học sinh thuộc diện tuyển thẳng.

-Thứ hai: Các trường hợp còn lại, căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì thực hiện xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Điểm trung bình các môn của cả năm học lớp 9 cao hơn.

+ Tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của môn Toán và môn Ngữ văn cao hơn.

g) Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các Trường Phổ thông DTNT nhưng không trúng tuyển vào lớp 10 tại Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT, Trường Phổ thông DTNT sẽ được tuyển thẳng vào trường THPT trên địa bàn nơi thường trú của học sinh theo quy định.

Riêng đối với học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT DTNT N'Trang Long thì được xét tuyển nguyện vọng 2 vào Trường phổ thông DTNT THCS và THPT hoặc được tuyển thẳng vào trường THPT tại địa bàn nơi thường trú của học sinh.

- Đối với trường hợp đặc biệt, giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

IV. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Tổng số học sinh lớp 9 năm học 2025 - 2026: **54.810**.

2. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường công lập: **44.898/54.810** (tỷ lệ 81,92%), cụ thể như sau:

- Các trường THPT: **42.573** học sinh.

- Các trường THPT chuyên: **1.295** học sinh.

- Các trường phổ thông DTNT: **1.030** học sinh.

3. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập, các Trung tâm GDNN-GDTX, các trường dạy nghề: **9.912** học sinh.

4. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường phổ thông DTNT: **1.085** học sinh.

Chỉ tiêu cụ thể của các trường THPT, các trường THPT chuyên được quy định tại **Phụ lục V**.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THPT theo quy định.

- Quy định cụ thể việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo bài thi; công bố kết quả thi chuyên bảo đảm theo quy định.

- Hướng dẫn, triển khai kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6; tuyển sinh vào trường Phổ thông DTNT; tuyển sinh vào lớp 10 bảo đảm theo quy định; thông báo chỉ tiêu, tỷ lệ tuyển sinh cụ thể vào lớp 6 các trường phổ thông DTNT có cấp THCS; lớp 10 các trường phổ thông DTNT có cấp THPT tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III bảo đảm hợp lý.

- Thực hiện lựa chọn và công bố môn thi /bài thi thứ ba theo quy định và ban hành hướng dẫn cấu trúc đề thi tu yển sinh vào lớp 10 chuyên (bao gồm 03 môn thi chung và môn chuyên).

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh THPT; phê duyệt kết quả tuyển sinh THPT. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh THPT.

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo Điều 21 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên và công tác xét tuyển vào lớp 10 THPT, trường phổ thông DTNT có cấp THPT đảm bảo an toàn, công bằng, khách quan, nghiêm túc, đúng quy chế.

- Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng tổ chức tuyên truyền đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và toàn xã hội về những quy định trong công tác tuyển sinh phổ thông DTNT, tuyển sinh vào lớp 10 THPT để hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

- Tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị thi, ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên đảm bảo theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến Kỳ thi như: Buôn bán thiết bị công nghệ cao để gian lận thi cử, “đường dây” thi thuê, thi hộ, thi kèm; tung tin thất thiệt ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh, tổ chức Kỳ thi, phá rối

an ninh trật tự tại các điểm coi thi.

- Phối hợp với ngành Giáo dục liên lạc, trao đổi các thông tin về nguy cơ mất an ninh an toàn trong Kỳ thi, hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến Kỳ thi.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, phương án triển khai lực lượng, phương tiện, biện pháp hỗ trợ ngành Giáo dục bảo mật đề thi, bài thi, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn tại các địa điểm diễn ra hoạt động của Kỳ thi.

3. Sở Tài chính :

Căn cứ quy định hiện hành, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí để tổ chức Kỳ thi đảm bảo kịp thời, đầy đủ theo quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch, rõ ràng về mục đích, ý nghĩa, tác dụng và những nội dung cơ bản liên quan đến công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 - 2027, nhất là những vấn đề có tính chất đổi mới để tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt giữa Ủy ban nhân dân tỉnh , Ban Chỉ đạo tuyển sinh , Hội đồng thi và các Hội đồng chuyên môn của Hội đồng thi; đảm bảo các điều kiện về cơ sở hạ tầng viễn thông tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký dự thi trực tuyến, công bố kết quả thi.

6. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tại các địa phương trong thời gian tổ chức Kỳ thi tuyển sinh.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế tại địa phương cử cán bộ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia chăm sóc sức khỏe, công tác phòng chống dịch bệnh cho người tham gia Kỳ thi tuyển sinh tại các địa phương.

7. Sở Xây dựng:

- Chỉ đạo các đơn vị bảo trì đường bộ trực thuộc rà soát, kiểm tra, khắc phục các vị trí bị hư hỏng, đảm bảo giao thông thông suốt trong các ngày tổ chức Kỳ thi tuyển sinh; phối hợp với Công an tỉnh đảm bảo công tác an toàn giao thông trên tuyến.

- Chỉ đạo các đơn vị vận tải tạo điều kiện thuận lợi, tăng cường và bảo đảm các phương tiện vận chuyển phục vụ nhu cầu đi lại cho thí sinh và người nhà thí sinh trong suốt thời gian tham dự Kỳ thi.

8. Báo và Phát thanh , Truyền hình Lâm Đồng

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo , Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin liên quan đến Kỳ thi để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn xã hội.

9. Điện lực Lâm Đồng

Lập kế hoạch cung cấp đầy đủ nguồn điện phục vụ cho hoạt động liên quan đến Kỳ thi tuyển sinh và kịp thời xử lý các sự cố về điện trong quá trình tổ chức Kỳ thi ; đồng thời cử lãnh đạo tham gia Ban Chỉ đạo tuyển sinh .

10. UBND các xã , phường, đặc khu Phú Quý

- Thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THCS theo quy định. Ban hành Kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 và tuyển sinh vào lớp 6 vào các trường phổ thông DTNT THCS năm học 2026-2027 trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định. Kế hoạch tuyển sinh bao gồm các nội dung cơ bản sau: đối tượng tuyển sinh; chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh; phương thức tuyển sinh; chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích; thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh.

- Địa phương có trường phổ thông DTNT cấp THCS chủ trì, phối hợp với các xã, phường thuộc địa bàn tuyển sinh học sinh lớp 6 DTNT xét chọn và lập danh sách học sinh ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng gửi về trường Phổ thông DTNT để tổng hợp, thực hiện xét tuyển theo kế hoạch, đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện phê duyệt kết quả tuyển sinh của các đơn vị trực thuộc theo quy định.

- Chỉ đạo các trường có cấp THCS thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp với các trường THPT trên địa bàn thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**
(Đã ký)

Nguyễn Minh

Phụ lục I
Quy định đối tượng đăng ký tuyển sinh đối với các trường tuyển sinh
bằng hình thức xét tuyển theo nguyện vọng
(Kèm theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

Nhóm	Tên trường	Đối tượng đăng ký tuyển sinh	Ghi chú
1	THPT Nguyễn Thị Minh Khai , THPT Nguyễn Văn Linh , THPT Lương Thế Vinh - Hàm Kiệm , THPT Nguyễn Trường Tộ, THPT Đức Tân, THPT Nguyễn Văn Trỗi, THPT Hàm Tân , THPT Ngô Quyền, THPT Huỳnh Thúc Kháng - Sơn Mỹ, THPT Tuy Phong, THPT Hòa Đa , THPT Hàm Thuận Bắc , THPT Bắc Bình , THPT Hàm Thuận Nam, THPT Lý Thường Kiệt, THPT Nguyễn Huệ - La Gi, THPT Tánh Linh, THPT Đức Linh, THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết, THPT Phan Chu Trinh- Phan Thiết, THPT Phan Thiết , THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né , THPT Hùng Vương - Hoài Đức, THPT Quang Trung - Nam Thành	Học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Thuận cũ	
2	THPT Trần Phú - Đà Lạt, THPT Bùi Thị Xuân - Đà Lạt, THCS&THPT Chi Lăng, THCS&THPT Tây Sơn, THCS&THPT Đồng Đa, THPT Lang Biang	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, THCS Lam Sơn, THCS Phan Chu Trinh, THCS Nguyễn Du, THCS Quang Trung, THCS Hùng Vương, THCS xã Lát, THCS&THPT Chi Lăng, THCS&THPT Tây Sơn, THCS&THPT Đồng Đa, Trường phổ thông Hermenn Gmeiner Đà Lạt, TH&THCS Athena Đà Lạt	
3	THPT Đơn Dương, THPT Pró, THPT Hùng Vương - D'Ran	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường THCS trên địa bàn các xã: xã Đơn Dương, xã Ka Đô, xã Quảng Lập, xã Đ'Ran	
4	THPT Bảo Lộc, THPT Lộc Thanh, THPT Lộc Phát, THPT Nguyễn Tri Phương, THPT Lê Thị Pha, THPT Nguyễn Du - Bảo Lộc	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường THCS trên địa bàn phường 1 Bảo Lộc, phường 2 Bảo Lộc, phường 3 Bảo Lộc, phường B'Lao	

Nhóm	Tên trường	Đối tượng đăng ký tuyển sinh	Ghi chú
5	THCS&THPT Lê Hữu Trác, THPT Lê Quý Đôn - Tuy Đức	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường THCS trên địa bàn xã Quảng Tân, xã Tuy Đức, xã Quảng Trục	
6	THPT Nguyễn Tất Thành, THPT Nguyễn Đình Chiểu, THPT Phạm Văn Đồng, THPT Trường Chinh - Nhân Cơ	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường THCS trên địa bàn xã Quảng Tín, xã Nhân Cơ, xã Kiến Đức	
7	THPT Phan Đình Phùng - Đức An, THPT Lương Thế Vinh - Thuận Hạnh, THPT Đắk Song	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường THCS trên địa bàn xã Đắk Song, xã Đức An, xã Thuận Hạnh, xã Trường Xuân	
8	THPT Phan Chu Trinh - Cư Jút, THPT Nguyễn Bình Khiêm-Nam Dong, THPT Phan Bội Châu-Nam Dong	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường THCS trên địa bàn xã Đắk Wil, xã Nam Dong, xã Cư Jút	
9	THPT Đắk Glong, THPT Lê Duẩn, THCS&THPT Quảng Hòa	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường THCS trên địa bàn xã Tà Đùng, xã Quảng Khê, xã Quảng Hòa, xã Quảng Sơn	
10	THPT Krông Nô, THPT Hùng Vương - Quảng Phú, THPT Trần Phú - Nam Đà	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường THCS trên địa bàn xã Nam Đà, xã Krông Nô, xã Nậm Nung, xã Quảng Phú	
11	THPT Chu Văn An - Gia Nghĩa, THPT Gia Nghĩa	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường THCS trên địa bàn phường Bắc Gia Nghĩa, phường Nam Gia Nghĩa, phường Đông Gia Nghĩa và xã Trường Xuân (cũ)	
12	THPT Trần Hưng Đạo, THPT Đắk Mil, THPT Quang Trung - Đắk Mil, THPT Nguyễn Du - Đắk Sắk	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường THCS trên địa bàn xã Thuận An, xã Đức Lập, xã Đắk Mil, xã Đắk Sắk, xã Đắk Mol (cũ)	

Danh sách này có 12 nhóm./.

Phụ lục II
PHÂN CHIA ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG THPT
(Kèm theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	TÊN TRƯỜNG	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH
1	THPT Bảo Lâm	Các xã: Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 4 và thôn Tiên Yên, xã Bảo Lâm 2
2	THPT Lộc Thành	Xã Bảo Lâm 3 và xã Tân Lạc (cũ)
3	THPT Lộc An	Xã Bảo Lâm 2
4	THCS&THPT Lộc Bắc	Xã Bảo Lâm 5
5	THPT Lê Quý Đôn - Đạ Tẻh	Xã Đạ Tẻh 3, các thôn 3,4,5,6,7 thuộc xã Đạ Tẻh 2 và thôn 9, 10 thuộc xã Đạ Tẻh
6	THPT Đạ Tẻh	Xã Đạ Tẻh; một phần xã Đạ Tẻh 2 (<i>thuộc xã Đạ Kho (cũ), thôn 1, 2, 8, 9 xã Quảng Trị (cũ)</i>), một số học sinh có nơi cư trú/thường trú trên địa bàn thôn 19 xã Đạ Huoai được tham gia đăng ký tuyển sinh tại trường THPT Đạ Tẻh (<i>nếu có nguyện vọng</i>)
7	THPT Đạ Huoai	Xã Đạ Huoai
8	THPT Đạm Ri	Xã Đạ Huoai 2, Xã Đạ Huoai 3
9	THPT Chu Văn An-Hiệp Thạnh	Thôn K'Long, thôn trung Hiệp, thôn Đarahoa, thôn Tân An, thôn Định An, thôn K' Rền, thôn Phi Nôm, thôn Quảng Hiệp, thôn Phú Thạnh, thôn Bắc Hội thuộc xã Hiệp Thạnh và tổ 21 (<i>tổ Ấp Blu thôn Bông lai</i>) thuộc xã Hiệp Thạnh
10	THPT Hoàng Hoa Thám	Các thôn: An Hiệp, An Ninh, An Bình, An Tĩnh, Tân Hiệp, Gân Reo thuộc xã Hiệp Thạnh; các thôn: Thái Sơn, Bia Ray, Đoàn Kết, Srê Đăng, Bon Rom, Lạch Tông, Yang Ly thuộc xã Tân Hội; các thôn: Kim Phát, Thanh Bình 1, Thanh Bình 2, Thanh Bình 3 thuộc xã Đình Văn Lâm Hà
11	THPT Nguyễn Thái Bình	Xã Ninh Gia; các thôn: Phú An, R' Chai 1, R' Chai 2, R' Chai 3, Phú Bình, Chi Rông, Phú Tân thuộc xã Đức Trọng; các thôn: Tân Phú, Tân An, Tân Trung, Tân Đà, Tân Lập, Tân Hiệp, Ba Cản, Tân Thuận, Tân Hòa, Tân Bình, Tân Nghĩa, Tân Hưng, Tân Liên, Tân Thịnh thuộc xã Tân Hội
12	THPT Nguyễn Bình Khiêm-Tà Hine	Xã Tà Hine, xã Tà Năng
13	THCS&THPT Đạ Nhim	Một phần xã Lạc Dương (<i>thuộc xã Đạ Nhim, xã Đạ Chais (cũ)</i>)
14	THCS&THPT Đạ Sar	Một phần xã Lạc Dương (<i>thuộc xã Đạ Sar (cũ)</i>)

STT	TÊN TRƯỜNG	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH
15	THPT Lâm Hà	Một phần xã Đinh Văn Lâm Hà (<i>thuộc xã Tân Văn, thị trấn Đinh Văn (cũ)</i>) và một phần xã Phú Sơn Lâm Hà (<i>thuộc thôn Tân Lâm, Đam Pao xã Đa Đòn (cũ)</i>)
16	THPT Lê Quý Đôn - Lâm Hà	Xã Phú Sơn Lâm Hà (<i>trừ thôn Tân Lâm, Đam Pao xã Đa Đòn (cũ)</i>); các thôn: Lâm Nghĩa, Liên Hòa, Phi Sour, Phú Hòa, Quảng Bằng, Ryông Tô thuộc xã Nam Hà Lâm Hà
17	THPT Tân Hà	Xã Tân Hà Lâm Hà (<i>gồm các xã Tân Hà, Liên Hà, Đan Phượng (cũ)</i>)
18	THPT Huỳnh Thúc Kháng - Lâm Hà	Xã Phúc Thọ Lâm Hà và một phần xã Tân Hà Lâm Hà (<i>thuộc xã Hoài Đức (cũ)</i>)
19	THPT Thăng Long	Xã Nam Ban Lâm Hà và các thôn của xã Nam Hà Lâm Hà (<i>trừ các thôn đã được tuyển vào Trường THPT Lê Quý Đôn - Lâm Hà</i>)
20	Trường THPT Di Linh	<ul style="list-style-type: none"> - Xã Sơn Điền: Các thôn: Bộ Bê, Nao Sê, A Sá, Đà Hiông và Hà Giang (<i>xã Gia Bắc cũ</i>). - Xã Bảo Thuận: <ul style="list-style-type: none"> + Các thôn: Đồng Đò, Lộc Châu 1, Lộc Châu 2, Lộc Châu 3, Gia Bắc 2 (<i>xã Tân Nghĩa cũ</i>). + Các thôn: Đồng Lạc 1, Duệ, Tân Lạc 1, Tân Lạc 2, Tân Lạc 3 (<i>xã Đinh Lạc cũ</i>). - Xã Di Linh: <ul style="list-style-type: none"> + Các thôn: 5, 6, 7, 8, 14, 15, 16, 17, 18, 19, Di Linh Thượng 1, Di Linh Thượng 2 và Ka Ming (<i>Thị trấn Di Linh cũ</i>). + Các thôn: Liên Đầm 7, Liên Đầm 8, Liên Đầm 10, Nông Trường (<i>xã Liên Đầm cũ</i>). + Các thôn: Klong Trao 1, Klong Trao 2, Liên Châu, Đẳng Rách, Lãng Kú, Hàng Làng, Hàng Hải (<i>xã Gung Ré cũ</i>).
21	Trường THPT Phan Bội Châu - Di Linh	<ul style="list-style-type: none"> - Các thôn của xã Bảo Thuận: Bảo Tuân, Kơ Nệt, Bơ Sứt, Hàng Pior, Hàng Ùng, Ta Ly, Kala Krọt, Kala Tôkrêng, Krọt Dồng, Trại Phong. - Các thôn của xã Sơn Điền: Jang Pàr, Ka Liêng, Bờ Nôm, Đẳng Cao, Con Sỏ. - Các thôn của xã Di Linh: 1,2,3,4,9,10,11,12,13,20; các thôn Liên Đầm 2,3,4,5,9; các thôn Tân Châu 1,2,3,4,5,6,7,8,9.
22	THPT Lê Hồng Phong	Xã Hòa Ninh (trừ các thôn 13, 14, 15, 16)

STT	TÊN TRƯỜNG	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH
23	THPT Trường Chinh - Hòa Ninh	Xã Hòa Bắc và các thôn 13, 14, 15 16 thuộc xã Hòa Ninh
24	THPT Nguyễn Việt Xuân	Xã Gia Hiệp và một phần xã Bảo Thuận (gồm các thôn: Tân Phú 1, Tân Phú 2, Đồng Lạc 2, Đồng Lạc 3, Đồng Lạc 4, KaoKuיל thuộc xã Đinh Lạc (cũ))
25	THPT Nguyễn Huệ-Đinh Trang Thượng	Xã Đinh Trang Thượng
26	THPT Đa Tông	- Xã Đam Rông 4. - Thôn 5 xã Đam Rông 2. - Các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6 xã Đam Rông 3 - Học sinh có nơi cư trú/thường trú tại thôn Đưng Trang có thể tham gia đăng ký tuyển sinh (nếu có nguyện vọng)
27	THPT Nguyễn Chí Thanh	Xã Đam Rông 1, khu Tây Sơn xã Liêng Srônh (cũ)
28	THPT Phan Đình Phùng - Đam Rông	Xã Đam Rông 3 (trừ các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6), tiểu khu 179 xã Liêng Srônh (cũ)
29	THCS&THPT Võ Nguyên Giáp	Xã Đam Rông 2 (trừ thôn 5)
30	THCS&THPT Xuân Trường	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại Trường THCS&THPT Xuân Trường
31	THCS&THPT Tà Nung	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại Trường THCS&THPT Tà Nung
32	THPT Cát Tiên	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường: THCS Đồng Nai, THCS Quảng Ngãi
33	THPT Quang Trung - Cát Tiên	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường: THCS Phước Cát, THCS Phước Cát 2
34	THPT Gia Viễn	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại các trường: THCS Gia Viễn, THCS Tiên Hoàng, TH&THCS Đồng Nai Thượng
35	THPT THPT Lương Thế Vinh-Đức Trọng	Các thôn: 12, 14, 16, 18, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, Phú Lộc, Phú Hòa, Phú Thịnh, Phú Trung, Pré, K'Nai, Lạc Lâm, Lạc Nghiệp thuộc xã Đức Trọng; thôn Nghĩa Hiệp thuộc xã Hiệp Thạnh
36	THPT Đức Trọng	Các thôn: Từ thôn 1 đến thôn 11, 13, 15, 16, 17 và từ thôn 19 đến thôn 25 thuộc xã Đức Trọng; các tổ: Từ tổ 01 đến tổ 20 thuộc thôn Bồng Lai, xã Hiệp Thạnh

Danh sách này có 36 trường./.

Phụ lục III**ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DTNT**

(Kèm theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đạ Tẻh	Các xã: Cát Tiên, Cát Tiên 2, Cát Tiên 3, Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Đạ Huoai, Đạ Huoai 2, Đạ Huoai 3	70
2	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT tỉnh	Xã Lạc Dương, phường Lang Biang -Đà Lạt, phường Cam Ly -Đà Lạt, phường Xuân Trường-Đà Lạt, phường Lâm Viên-Đà Lạt	70
3	Trường phổ thông DTNT THCS Bảo Lâm	Các xã: Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 2, Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 4, Bảo Lâm 5	60
4	Trường phổ thông DTNT THCS Di Linh	Các xã: Di Linh, Hòa Bắc, Hòa Ninh, Đinh Trang Thượng, Bảo Thuận, Sơn Điền, Gia Hiệp	90
5	Trường phổ thông DTNT THCS Đức Trọng	xã Hiệp Thạnh, xã Đức Trọng, xã Tân Hội, xã Tà Hine, xã Tà Năng, xã Ninh Gia	60
6	Trường phổ thông DTNT THCS Đơn Dương	Các xã: Đơn Dương, Ka Đô, Quảng Lập, D'Ran	60
7	Trường phổ thông DTNT THCS Lâm Hà	Các xã: Đinh Văn Lâm Hà, Phú Sơn Lâm Hà, Nam Hà Lâm Hà, Nam Ban Lâm Hà, Tân Hà Lâm Hà, Phúc Thọ Lâm Hà	60
8	Trường phổ thông DTNT THCS Đam Rông	Các xã: Đam Rông 1, xã Đam Rông 2, xã Đam Rông 3, xã Đam Rông 4	90
9	Trường phổ thông DTNT Hàm Thuận	Các xã: La Dạ (các thôn 1, 2, 3, 4), Đông Giang, Hàm Thuận Bắc (các thôn: Dân Hiệp, Dân Lễ, Dân Trí, Dân Hòa, Phú Thái, Lâm Giang, Phú Hòa)	70
10	Trường phổ thông DTNT THCS Hàm Thuận Nam	Xã Hàm Thạnh	70
11	Trường phổ thông DTNT Tánh Linh	Các xã: Suối Kiết, Tánh Linh, Đồng Kho, Bắc Ruộng, Nghi Đức, Nam Thành, Trà Tân	70
12	Trường phổ thông DTNT Bắc Bình	Các xã: Phan Sơn, Sông Lũy, Hải Ninh, Tuy Phong	70
13	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Cư Jút	Các xã: Cư Jút, Đắc Wil, Nam Dong	35
14	Trường PTDTNT THCS&THPT Krông Nô	Các xã: Krông Nô, Nam Đà, Quảng Phú, Năm Nung, Đắc Sắk	35
15	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắc Mil	Các xã: Thuận An, Đắc Mil, Đức Lập	35
16	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắc Song	Các xã: Trường Xuân, Đức An, Đắc Song, Thuận Hạnh	35
17	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắc Glong	Các xã: Quảng Khê, Quảng Hòa, Quảng Sơn, Tà Đùng	35
18	Trường phổ thông DTNT	Các xã: Quảng Tín, Nhân Cơ, Kiến Đức (gồm	35

STT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh	Chỉ tiêu tuyển sinh
	THCS&THPT Đăk R'Lấp	<i>các bon: Đăk B'Lao, Buzarah)</i>	
19	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	Các xã: Quảng Tân, Quảng Trực, Tuy Đức	35

Danh sách này có 19 trường./.

Phụ lục IV**ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DTNT***(Kèm theo Quyết định số: 1074/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026**của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)*

STT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đạ Tẻh	Các xã: Cát Tiên, Cát Tiên 2, Cát Tiên 3, Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Đạ Huoai, Đạ Huoai 2, Đạ Huoai 3, Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 2, Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 4, Bảo Lâm 5	105
2	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT tỉnh	Các xã: Di Linh, Hòa Bắc, Hòa Ninh, Đinh Trang Thượng, Bảo Thuận, Sơn Điền, Gia Hiệp, Lạc Dương, Đơn Dương, Ka Đô, Quảng Lập, D'Ran, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Tân Hội, Tà Hine, Tà Năng, Ninh Gia, Đinh Văn Lâm Hà, Phú Sơn Lâm Hà, Nam Hà Lâm Hà, Nam Ban Lâm Hà, Tân Hà Lâm Hà, Phúc Thọ Lâm Hà, Đam Rông 1, Đam Rông 2, Đam Rông 3, Đam Rông 4; các phường: Cam Ly-Đà Lạt, Lâm Viên-Đà Lạt, Xuân Trường-Đà Lạt, Lang Biang-Đà Lạt	155
3	Trường phổ thông DTNT	Các xã: Vĩnh Hảo, Liên Hương, Tuy Phong, Phan Rí Cửa, Bắc Bình, Hồng Thái, Hải Ninh, Phan Sơn, Sông Lũy, Lương Sơn, Hòa Thắng, Đông Giang, La Dạ, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận, Hồng Sơn, Hàm Liêm, Tuyên Quang, Hàm Thạnh, Hàm Kiệm, Tân Thành, Hàm Thuận Nam, Tân Lập, Tân Minh, Hàm Tân, Sơn Mỹ, Tân Hải, Nghi Đức, Bắc Ruộng, Đồng Kho, Tánh Linh, Suối Kiệt, Nam Thành, Đức Linh, Hoài Đức, Trà Tân; các phường: Hàm Thắng, Bình Thuận, Mũi Né, Phú Thủy, Phan Thiết, Tiến Thành, La Gi, Phước Hội; đặc khu Phú Quý	350
4	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Cư Jút	Các xã: Cư Jút, Đắc Wil, Nam Dong	35
5	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Krông Nô	Các xã: Krông Nô, Nam Đà, Quảng Phú, Nậm Nung, Đắc Sắk	35
6	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắc Mil	Các xã: Thuận An, Đắc Mil, Đức Lập	35
7	Trường phổ thông DTNT	Các xã: Trường Xuân, Đức An, Đắc Song,	35

STT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh	Chỉ tiêu tuyển sinh
	THCS&THPT Đắk Song	Thuận Hạnh	
8	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	Các xã: Quảng Khê, Quảng Hòa, Quảng Sơn, Tà Đùng	35
9	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk R'Lấp	Các xã: Quảng Tín, Kiến Đức, Nhân Cơ	35
10	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	Các xã: Quảng Tân, Quảng Trục, Tuy Đức	35
11	Trường THPT DTNT N'Trang Long	Các xã : Đắk Wil, Nam Dong, Cư Jút, Thuận An, Đức Lập, Đắk Mil, Đắk Sắk, Nam Đà, Krông Nô, Nam Nung, Quảng Phú, Đắk Song, Đức An, Thuận Hạnh, Trường Xuân, Tà Đùng, Quảng Khê, Quảng Tân, Tuy Đức, Kiến Đức, Nhân Cơ, Quảng Tín, Quảng Hòa, Quảng Sơn, Quảng Trục; các phường: Bắc Gia Nghĩa, Nam Gia Nghĩa, Đông Gia Nghĩa	175
TỔNG CỘNG			1.030

Danh sách này có 11 trường./.

Phụ lục V
CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP
(Kèm theo Quyết định số: 1074/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Ghi chú
1	THPT Bảo Lâm	665	
2	THPT Lộc Thành	430	
3	THPT Lộc An	300	
4	THCS&THPT Lộc Bắc	175	
5	THPT Lê Quý Đôn - Đà Tẻh	240	
6	THPT Đà Tẻh	360	
7	THPT Đà Huoai	240	
8	THPT Đạm Ri	245	
9	THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh	365	
10	THPT Hoàng Hoa Thám	360	
11	THPT Nguyễn Thái Bình	450	
12	THPT Nguyễn Bình Khiêm - Tà Hine	455	
13	THCS&THPT Đà Nhim	98	
14	THCS&THPT Đà Sar	140	
15	THPT Lâm Hà	480	
16	THPT Lê Quý Đôn - Lâm Hà	320	
17	THPT Tân Hà	380	
18	THPT Huỳnh Thúc Kháng - Lâm Hà	380	
19	THPT Thăng Long	455	
20	Trường THPT Di Linh	500	
21	Trường THPT Phan Bội Châu - Di Linh	500	
22	THPT Lê Hồng Phong	400	
23	THPT Trường Chinh - Hòa Ninh	250	
24	THPT Nguyễn Viết Xuân	360	
25	THPT Nguyễn Huệ - Đình Trang Thượng	280	
26	THPT Đà Tông	245	
27	THPT Nguyễn Chí Thanh	245	
28	THPT Phan Đình Phùng - Đạm Rông	245	
29	THCS&THPT Võ Nguyên Giáp	140	
30	THCS&THPT Xuân Trường	211	
31	THCS&THPT Tà Nung	135	
32	THPT Cát Tiên	225	
33	THPT Quang Trung – Cát Tiên	135	

STT	Tên trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Ghi chú
34	THPT Gia Viễn	135	
35	THPT Lương Thế Vinh - Đức Trọng	560	
36	THPT Đức Trọng	580	
37	THPT Trần Phú - Đà Lạt	675	
38	THPT Bùi Thị Xuân - Đà Lạt	720	
39	THCS&THPT Chi Lăng	360	
40	THCS&THPT Tây Sơn	450	
41	THCS&THPT Đông Đa	270	
42	THPT Lang Biang	315	
43	THPT Đơn Dương	680	
44	THPT Pró	420	
45	THPT Hùng Vương - D'Ran	385	
46	THPT Bảo Lộc	495	
47	THPT Lộc Thanh	405	
48	THPT Lộc Phát	360	
49	THPT Nguyễn Tri Phương	315	
50	THPT Lê Thị Pha	240	
51	THPT Nguyễn Du - Bảo Lộc	495	
52	THCS&THPT Lê Hữu Trác	270	
53	THPT Lê Quý Đôn - Tuy Đức	440	
54	THPT Nguyễn Tất Thành	360	
55	THPT Nguyễn Đình Chiểu	315	
56	THPT Phạm Văn Đồng	560	
57	THPT Trường Chinh - Nhân Cơ	350	
58	THPT Phan Đình Phùng - Đức An	320	
59	THPT Lương Thế Vinh - Thuận Hạnh	280	
60	THPT Đắc Song	450	
61	THPT Phan Chu Trinh - Cư Jút	520	
62	THPT Nguyễn Bình Khiêm - Nam Dong	280	
63	THPT Phan Bội Châu - Nam Dong	455	
64	THPT Đắc Glong	490	
65	THPT Lê Duẩn	420	
66	THCS&THPT Quảng Hòa	131	
67	THPT Krông Nô	550	
68	THPT Hùng Vương – Quảng Phú	240	
69	THPT Trần Phú – Nam Đà	270	
70	THPT Chu Văn An - Gia Nghĩa	360	

STT	Tên trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Ghi chú
71	THPT Gia Nghĩa	360	
72	THPT Trần Hưng Đạo	480	
73	THPT Đắc Mil	440	
74	THPT Quang Trung - Đắc Mil	300	
75	THPT Nguyễn Du - Đắc Sắk	350	
76	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	675	
77	THPT Nguyễn Văn Linh	720	
78	THPT Lương Thế Vinh - Hàm Kiệm	528	
79	THPT Nguyễn Trường Tộ	405	
80	THPT Đức Tân	315	
81	THPT Nguyễn Văn Trỗi	490	
82	THPT Hàm Tân	360	
83	THPT Ngô Quyền	315	
84	THPT Huỳnh Thúc Kháng - Sơn Mỹ	270	
85	THPT Tuy Phong	735	
86	THPT Hòa Đa	990	
87	THPT Hàm Thuận Bắc	1.080	
88	THPT Bắc Bình	1.000	
89	THPT Hàm Thuận Nam	670	
90	THPT Lý Thường Kiệt	630	
91	THPT Nguyễn Huệ - La Gi	540	
92	THPT Tánh Linh	600	
93	THPT Đức Linh	540	
94	THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết	1.080	
95	THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết	855	
96	THPT Phan Thiết	765	
97	THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né	540	
98	THPT Hùng Vương - Hoài Đức	720	
99	THPT Quang Trung - Nam Thành	490	
100	THPT chuyên Thăng Long	315	
101	THPT chuyên Bảo Lộc	245	
102	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	350	
103	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	385	
TỔNG CỘNG		43.868	

Danh sách này bao gồm 99 trường THPT và 04 trường THPT chuyên./.